

Số: 157./QĐ-BVĐHYTB

Thái Bình, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề phạm vi Bác sỹ y khoa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện; Nghị quyết số 82/NQ-HĐTYĐTB ngày 19/5/2023 của Hội đồng Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc Ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BYT ngày 22/6/2015 và Quyết định số 4437/QĐ-BYT ngày 02/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện ngày 17/4/2024.
Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề Bác sỹ y khoa (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký;

Căn cứ Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề Bác sỹ y khoa tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, các khoa, phòng khám có trách nhiệm tổ chức thực hiện đào tạo thực hành cho học viên theo quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng (Phụ trách) phòng: Kế hoạch tổng hợp, Tài chính kế toán, Tổ chức Hành chính, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục QLKCB, Bộ Y tế (để báo cáo);
- SYT Thái Bình (để báo cáo);
- Trường ĐHYD Thái Bình (để báo cáo);
- Ban Giám đốc, PTCM (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCHC, KHTH



PGS.TS Nguyễn Xuân Bái

Thái Bình, ngày 28 tháng 5 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH
KHÓA ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ BÁC SĨ Y KHOA

1. Thông tin chung:

1.1. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

1.2. Hình thức đào tạo: Tập trung

1.3. Địa điểm: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình

2. Mục tiêu khoá học:

1. Hiểu và vận dụng được các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thực hiện được các thao tác cơ bản trong phạm vi hành nghề BSĐK được quy định theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.

3. Thực hiện hoàn chỉnh một số DVKT trong phạm vi hành nghề thường gặp

3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Người tốt nghiệp Đại học ngành Bác sỹ y khoa

4. Khung chương trình đào tạo

| TT | Nội dung đào tạo | Thời lượng | Hình thức đào tạo | Lịch học | Đơn vị/ địa điểm đào tạo |
|-----|--|------------|---|----------|--------------------------|
| I | Tập huấn Quy chế | | | | |
| 1.1 | Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh | 1 tuần | Nghiên cứu tài liệu, Viết báo cáo chuyên đề | Tuần 1 | KHTH |

| | | | | | |
|-----------|---|-----------------|---|--|-------------------------------------|
| 1.2 | Quy chế chuyên môn | 1 tuần | Nghiên cứu tài liệu, Viết báo cáo chuyên đề | Tuần 2 | KHTH |
| 1.3 | Đạo đức hành nghề | 1 tuần | Nghiên cứu tài liệu, Viết báo cáo chuyên đề | Tuần 3 | KHTH |
| 1.4 | An toàn người bệnh | 0,5 tuần | Nghiên cứu tài liệu, Viết báo cáo chuyên đề | Tuần 4 | KHTH |
| 1.5 | Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. | 0,5 tuần | Nghiên cứu tài liệu, Viết báo cáo chuyên đề | Tuần 4 | KHTH |
| II | Đào tạo thực hành bắt buộc | 10 tháng | Hình thức đào tạo | Lịch học (từ tuần đến tuần) | Đơn vị/ địa điểm đào tạo |
| 2.1 | Nội khoa | 2 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | 1-8 | Khoa Nội |
| 2.2 | Hồi sức cấp cứu | 3 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | 9-20 | Khoa HSCC/BV ĐK tỉnh Thái Bình |
| 2.3 | Gây mê phẫu thuật và Hồi sức | 1 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | 21-24 | Khoa GMPT |
| 2.4 | Ngoại khoa | 2 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | 25-32 | Khoa Ngoại |
| 2.5 | Chấn thương | 1 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | 33-36 | Khoa Chấn thương |
| 2.6 | Phụ Sản | 1 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | 37-40 | Khoa Phụ sản |

| | | | | | |
|--|---------------------------|-----------------|--------------------------------|----------------|-------------------------|
| III | Đào tạo thực hành tự chọn | 2 tháng | | | |
| (Học viên chọn 2 trong các đơn vị sau) | | | | | |
| 3.1 | CDHA | 1 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | 41-48 | Khoa CDHA |
| 3.2 | Tâm thần kinh | 1 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | | PK Tâm thần kinh |
| 3.3 | Y học cổ truyền | 1 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | | Khoa Y học cổ truyền |
| 3.4 | Phục hồi chức năng | 1 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | | Khoa Phục hồi chức năng |
| 3.5 | Mắt | 1 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | | Khoa Mắt |
| 3.6 | Răng hàm mặt | 1 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | | PK Răng hàm mặt |
| 3.7 | Tai mũi họng | 1 tháng | Thực hành khám bệnh, chữa bệnh | | PK Tai mũi họng |
| | Tổng | 12 tháng | | 48 tuần | |

5. Người hướng dẫn thực hành

5.1. Tiêu chuẩn đối với người hướng dẫn thực hành:

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

5.2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (Phụ lục 1).

6. Phương pháp dạy - học

- Tập huấn chuyên đề quy định của pháp luật về Khám bệnh, chữa bệnh
- Lý thuyết: Hướng dẫn cập nhật kiến thức theo chuyên ngành.
- Thực hành:
 - + Thực hành kỹ thuật tại phòng LAB
 - + Thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện

7. Nội dung đào tạo, Tài liệu học tập, thiết bị cho khóa học

- Danh mục, kỹ thuật đào tạo thực hành (Phụ lục 3)
- Các Quy trình kỹ thuật, Phác đồ điều trị của chuyên ngành
- Tài liệu của Khoa chuyên môn
- Văn bản pháp quy quy định chi tiết Luật Khám chữa bệnh
- Nhật ký học tập, danh mục thực hành và xác thực của người hướng dẫn

8. Đánh giá và cấp chứng nhận hoàn thành thời gian thực hành

- Phương pháp lượng giá:

Học viên không vi phạm các quy định của pháp luật.

Học viên phải tham dự 100% thời lượng học thực hành (vắng học thực hành phải học bù).

Học viên phải được người hướng dẫn thực hành đánh giá đạt các chỉ tiêu thực hành theo quy định.

- Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

Nơi nhận:

- Cục QLKCB (để báo cáo);
- Ban GD, PTCM (để chỉ đạo);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTH, TCHC.

GIÁM ĐỐC 

PGS. TS Nguyễn Xuân Bái

DANH MỤC ĐÀO TẠO THỰC HÀNH THEO CHUYÊN KHOA

Đối tượng: Bác sỹ y khoa

| TT | Chuyên khoa | Danh mục đào tạo | Lý thuyết/Kỹ năng thực hành |
|----|------------------------|---|--|
| 1 | Hồi sức cấp cứu | Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Cấp cứu dị vật đường thở | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Cấp cứu người bệnh tự sát | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Phân loại mức độ bệnh tật | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Tiếp cận chẩn đoán và xử trí người bệnh: Suy hô hấp, Rối loạn tri giác, Sốc, Co giật, Ngộ độc, tai nạn, rối loạn điện giải, kiềm toan | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Tiếp cận và xử trí bệnh nhân bỏng | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Cấp cứu chấn thương, bụng ngoại khoa | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Chỉ định và thực hiện các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| 2 | Nội khoa | Bệnh lý Nội tim mạch: Tăng Huyết áp, Hội chứng mạch vành, Suy tim, Loạn nhịp tim, Bệnh van tim | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý nội Hô hấp: Viêm đường hô hấp; Giãn Phế quản, Ho ra máu, COPD, Hen | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý Nội tiêu hóa: Viêm gan, Viêm loét đường tiêu hóa, Viêm tụy, Xuất huyết tiêu hóa... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý Nội thần kinh: Mất ngủ, Đột quỵ não, Thiếu năng tuần hoàn não, Viêm não, viêm màng não | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý Nội tiết: Đái tháo đường, Basedow, Suy giáp, Cường giáp... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý Nội tiết niệu: Viêm cầu thận, Viêm đường tiết niệu... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |

Handwritten signature

| | | | |
|---|-------------------|---|---|
| 3 | Gây mê phẫu thuật | Tiệt trùng và khử trùng phòng mổ, dụng cụ phẫu thuật; Vận chuyển người bệnh nặng... | Vận dụng được nguyên tắc, xây dựng và đánh giá tiêu chuẩn an toàn cho phẫu thuật, vận chuyển người bệnh |
| | | Các phương pháp vô cảm (Gây tê/Gây mê) vùng, toàn thân.. | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Chuẩn bị người bệnh trước mổ, Theo dõi người bệnh trong mổ, sau mổ, Hồi tỉnh người bệnh sau mổ, Hồi sức sau mổ... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| 4 | Ngoại khoa | Bệnh lý Ngoại tiêu hóa: Chấn thương bụng, Viêm phúc mạc, Viêm ruột thừa, Thoát vị, Lồng ruột, Tắc ruột, Loét dạ dày tá tràng, Xuất huyết tiêu hóa, Trĩ, Viêm tụy cấp, U gan, U đầu tụy, U tuyến nước bọt mang tai.. | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý Ngoại tiết niệu: Sỏi thận, Sỏi niệu quản, bàng quang; Chấn thương thận, Chấn thương niệu đạo,... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý Ngoại lồng ngực: Chấn thương ngực, Rối loạn thần kinh giao cảm ngực, Thoát vị hoành, U trung thất,.... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý Ung thư: Ung thư đường tiêu hóa, Ung thư đường tiết niệu, Ung thư tuyến tiêu hóa (gan, tụy)... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| 5 | Chấn thương | Bệnh lý Ngoại thần kinh: Chấn thương đầu, chấn thương cột sống, chấn thương thần kinh ngoại biên... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý bỏng: Phân loại và xử trí bệnh nhân bỏng theo nguyên nhân và mức độ tổn thương | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý hệ vận động: Chấn thương xương chi trên, xương chi dưới, xương thân mình, xương sọ mặt, chấn thương ngực, vết thương phần mềm cơ quan vận động... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| 6 | Sân phụ khoa | Quản lý và theo dõi sức khỏe người mang thai: Khám thai, Phân loại thai nguy cơ cao, Theo dõi chuyển dạ, Chẩn đoán chuyển dạ bất thường (băng huyết, sản giật, vỡ ối, nhiễm khuẩn hậu sản, nhiễm khuẩn hậu phẫu) | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| | | Bệnh lý Phụ khoa: Viêm sinh dục, U xơ tử cung, U buồng trứng, Chửa ngoài tử cung, Xuất huyết cơ quan sinh dục, Phòng tránh thai và Kế hoạch hóa gia đình, U xơ tuyến vú... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |

Handwritten signature

| | | | |
|----|---------------------------|--|---|
| 7 | CDHA | Siêu âm chẩn đoán: người bệnh cấp cứu, ổ bụng tổng quát, siêu âm phần mềm, siêu âm vú,... | Thực hiện thao tác cơ bản; Đánh giá được thay đổi giải phẫu của cơ quan khảo sát. |
| 8 | Tâm thần kinh | Các bệnh lý rối loạn tri giác, liệt vận động.. | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| 9 | Y học cổ truyền | Bệnh lý liệt vận động, tổn thương thần kinh ngoại biên... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| 10 | Phục hồi chức năng | Các phương pháp tập cho người bệnh phục hồi chức năng sau phẫu thuật, sau liệt vận động... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| 11 | Mắt | Bệnh lý thông thường của cơ quan thị giác và bộ phận phụ thuộc mắt | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| 12 | Răng hàm mặt | Bệnh lý thông thường của Khoang miệng, Chấn thương hàm mặt... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |
| 13 | Tai mũi họng | Bệnh lý thông thường của Tai, Mũi, Họng ... | Khám bệnh, Chẩn đoán, Sơ cứu, Chỉ định CLS, Thực hiện can thiệp cơ bản |

Phòng Kế hoạch tổng hợp



ThS. Lê Minh Tiến



PGS.TS Nguyễn Xuân Bái